

Số: 32/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 22 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư dự án: Ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội
vùng tái định cư thủy điện Sơn La huyện Tủa Chùa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội
Khoá XV, kỳ họp thứ nhất về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -
2025; Nghị Quyết số 217/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng
Nhân dân tỉnh Điện Biên thông qua báo cáo dự kiến Kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã
hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La;*

*Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ, về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu
tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Xét đề nghị của UBND tỉnh Điện Biên tại tờ trình số 2581/TTr-UBND
ngày 13 tháng 8 năm 2021, Báo cáo thẩm tra số 73/BC-KTNS ngày 16 tháng 8
năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, ý kiến thảo luận của Đại
biểu hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Ổn định dân cư phát triển kinh
tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La huyện Tủa Chùa với nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư dự án nhằm tạo sự chuyển biến về sản xuất,
thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất
nông nghiệp có năng suất, chất lượng cao, liên kết theo chuỗi giá trị hàng

hóa, tăng tỷ lệ lao động được đào tạo nghề ở nông thôn, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân sau tái định cư Dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn huyện Tủa Chùa một cách bền vững; không còn hộ có nguy cơ tái nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội huyện Tủa Chùa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Hợp phần 1: Đầu tư hỗ trợ sản xuất

- Tổng kinh phí đầu tư hỗ trợ sản xuất: 22.565 triệu đồng.

- Đối tượng, địa bàn, nội dung hỗ trợ thực hiện theo quyết định số 666/QĐ-TTg, ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính Phủ.

2.2 Hợp phần 2: Đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng vốn 244.564 triệu đồng, thực hiện đầu tư cho 18 dự án thành phần, bao gồm:

(1) Đường giao thông khu tái định cư Huổi lưc, thị trấn Tủa Chùa: Quy mô 3,65 km; với tổng kinh phí 7.591 triệu đồng.

(2) Đường sản xuất điểm dân cư Huổi Trảng (Đường ra khu sản xuất Huổi Trảng), xã Tủa Thành: Quy mô 2,4 km; với tổng kinh phí 9.576 triệu đồng.

(3) Đường giao thông nội bản Khu tái định cư Tà Huổi Tráng - Tà Si Láng, xã Tủa Thành: Quy mô 1,1 km; với tổng kinh phí 6.404 triệu đồng.

(4) Đường giao thông nội bản khu tái định cư Huổi Lóng, xã Huổi Sớ: Quy mô 2,58 km; với tổng kinh phí 10.828 triệu đồng.

(5) Đường Đê Chu - Tủa Thành, xã Tủa Thành: Quy mô 14,9 km; với tổng kinh phí 45.455 triệu đồng.

(6) Đường Tà Si Láng - Pắc Na, xã Tủa Thành: Quy mô 8,32 km; với tổng kinh phí 25.236 triệu đồng.

(7) Đường UBND xã Huổi Sớ - khu TĐC Huổi Lóng, xã Huổi Sớ: Quy mô 40,35 km; với tổng kinh phí 20.425 triệu đồng.

(8) Thủy lợi Huổi Trảng, xã Tủa Thành: Quy mô thiết kế đảm bảo nước tưới cho khoảng 31 ha; với tổng kinh phí 2.917 triệu đồng.

(9) Cấp nước sinh hoạt điểm tái định cư Tà Si Láng, xã Tủa Thành: Quy mô thiết kế đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khoảng 182 nhân khẩu; với tổng kinh phí 1.527 triệu đồng.

(10) Cấp nước sinh hoạt điểm dân cư số 4, xã Tủa Thành: Quy mô thiết kế đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khoảng 654 nhân khẩu; với tổng kinh phí 2.320 triệu đồng.

(11) Đường giao thông Tả Phìn - Huổi Sớ - Sông Đà: Quy mô 20,18 km; với tổng kinh phí 88.157 triệu đồng.

(12) Đường giao thông Huổi Sớ - Háng Pàng - Páo Tỉnh Làng xã Tả Sìn Thàng: Quy mô 2,21 km; với tổng kinh phí 6.819 triệu đồng.

(13) Đường giao thông Huổi Lóng đến thôn Huổi Ca, xã Huổi Sớ: Quy mô 2,16 km; với tổng kinh phí 6.103 triệu đồng.

(14) Đường sản xuất cụm dân cư Tả Si Láng, xã Tủa Thàng: Quy mô 1,7 km; với tổng kinh phí 3.294 triệu đồng.

(15) Thủy lợi bản Làng Giang, xã Sín Chải: Quy mô thiết kế đảm bảo nước tưới cho khoảng 15 ha; với tổng kinh phí 4.955 triệu đồng.

(16) Cấp nước sinh hoạt cụm Pa Phong thuộc khu tái định cư Huổi Lóng, xã Huổi Sớ: Quy mô thiết kế đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khoảng 82 nhân khẩu; với tổng kinh phí 542 triệu đồng.

(17) Cấp nước sinh hoạt thôn Huổi Ca thuộc khu tái định cư Huổi Lóng, xã Huổi Sớ: Quy mô thiết kế đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khoảng 145 nhân khẩu; với tổng kinh phí 1.430 triệu đồng.

(18) Cấp nước sinh hoạt điểm bản Làng Giang, xã Sín Chải: Quy mô thiết kế đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khoảng 100 nhân khẩu; với tổng kinh phí 985 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 279.860 triệu đồng, trong đó:

- Hợp phần 1: 22.565 triệu đồng.
- Hợp phần 2: 244.564 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng: 12.731 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách trung ương thuộc Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng TĐC thủy điện Sơn La.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn huyện Tủa Chùa

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Trong thời gian 04 năm kể từ khi dự án được bố trí kế hoạch vốn thực hiện đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; quyết định đầu tư dự án, bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án bảo đảm thời gian theo qui định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 199/NQ-HĐND, ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Nâng cấp đường giao thông Tả Phìn-Huổi Sớ-Sông Đà, vùng tái định cư huyện Tủa Chùa.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- ĐBQH; ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT; TC; XD; NN&PTNT, GTVT;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Tủa Chùa;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Phương

TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐẦU TƯ CÁC HỢP PHẦN THUỘC DỰ ÁN ỔN ĐỊNH DÂN CƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ HUYỆN TỬA CHÙA

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/8/2021 của HĐND tỉnh Điện Biên)

STT	Danh mục	Năng lực thiết kế		Dự kiến quy mô đầu tư	Tổng mức vốn đầu tư	Hình thức đầu tư
		Đơn vị tính	Khối lượng			
	TỔNG CỘNG				279.860	
I	ĐẦU TƯ HỖ TRỢ SẢN XUẤT (Đối tượng, địa bàn, nội dung hỗ trợ thực hiện theo quyết định số 666/QĐ-TTg, ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính Phủ)				22.565	
II	ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG (18 dự án thành phần)				244.564	
1	Đường giao thông khu tái định cư Huổi lực, thị trấn Tủa Chùa	km	3,65	Đầu tư nâng cấp nền, mặt đường và hệ thống thoát nước các tuyến đường nội bản khu tái định cư Huổi Lực với các nội dung: Tuyến 1 (đường vào sân vận động huyện): nâng cấp tuyến đường theo quy mô đường GTNT A tiêu chuẩn TCVN 10380:2014, chiều dài 0,23km. Các tuyến còn lại (tuyến 2, 3, 4): Nâng cấp tuyến đường theo quy mô đường GTNT B tiêu chuẩn TCVN 10380:2014, tổng chiều dài 3,41km. Thay thế và sửa chữa hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang...	7.591	Nâng cấp, sửa chữa
2	Đường sản xuất điểm dân cư Huổi Trắng (Đường ra khu sản xuất Huổi Trắng), xã Tủa Thàng	km	2,4	Đầu tư cải tạo, sửa chữa hoàn thiện tuyến đường theo quy mô GTNT cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 có tổng chiều dài khoảng L= 2,4km. Điểm đầu tuyến Km0+00 thuộc bản Huổi Trắng, điểm cuối tuyến tại Km2+400 thuộc khu vực sản xuất của bản, Công trình thoát nước ngang tải trọng thiết kế H13-X60, công trình phòng hộ theo định hình 86-06X; rãnh thoát nước dọc hình thang và gia cố bằng BTXM tại những đoạn có độ dốc lớn, dễ xói lở	9.576	Nâng cấp, sửa chữa
3	Đường giao thông nội bản Khu tái định cư Tà Huổi Tráng - Tà Si Láng, xã Tủa Thàng	km	1,1	Đầu tư nâng cấp tuyến đường theo quy mô đường GTNT cấp B theo TCVN 10380:2014, tổng chiều dài khoảng 1,1km; Công trình thoát nước ngang tải trọng thiết kế H13- X60; công trình phòng hộ theo định hình 86-06X, chân khay ốp mái BTCT; Rãnh thoát nước dọc hình thang gia cố bằng BTXM; Kè chắn đá lăn và hào bẫy đá.	6.404	Nâng cấp, sửa chữa

STT	Danh mục	Năng lực thiết kế		Dự kiến quy mô đầu tư	Tổng mức vốn đầu tư	Hình thức đầu tư
		Đơn vị tính	Khối lượng			
	TỔNG CỘNG				279.860	
4	Đường giao thông nội bản khu tái định cư Huổi Lóng, xã Huổi Sỏ	km	2,58	- Tuyến chính: Nâng cấp nền, mặt đường và hệ thống thoát nước theo quy mô đường cấp VI_{miền núi} Tiêu chuẩn TCVN 4054:2005. Điểm đầu giao tuyến Sín Chải - Huổi Sỏ, điểm cuối là bến đò Huổi Lóng, chiều dài khoảng L=0,655km; công trình thoát nước ngang thiết kế theo tải trọng thiết kế H30-XB80; thoát nước dọc bằng rãnh hở hình thang, ác vị trí nút giao bố trí rãnh hộp BTCT đúc sẵn; Hệ thống báo hiệu đường bộ bao gồm các biển báo, chỉ dẫn. - Các tuyến nhánh: Nâng cấp nền, mặt đường và hệ thống thoát nước theo quy mô đường GTNT cấp B với tổng chiều dài khoảng 1,925km theo Tiêu chuẩn TCVN 10308-2014; công trình thoát nước ngang thiết kế theo tải trọng thiết kế H30-XB80; Thoát nước dọc bằng rãnh hở hình thang; các vị trí nút giao bố trí rãnh hộp BTCT đúc sẵn.	10.828	Nâng cấp, sửa chữa
5	Đường Đề Chu - Tủa Thàng, xã Tủa Thàng	km	14,9	- Xây dựng tuyến đường theo quy mô đường cấp VI _{miền núi} với tổng chiều dài khoảng 14,9km; điểm đầu tại: Bản Đề Chu, xã Tủa Thàng (km56+000, ĐT.149) và điểm cuối tại: Bản Làng Vùa 2, xã Tủa Thàng. Rãnh dọc hình thang đối với địa chất là đất, rãnh hở hình tam giác đối với địa chất là đá; gia cố rãnh dọc bê tông xi măng tại các vị trí xung yếu có độ dốc dọc lớn. Rãnh hộp tại các vị trí nút giao, đường giao, khu vực đông dân cư. Công trình thoát nước ngang theo hoạt tải H30-XB80 và đầu tư hệ thống an toàn giao thông theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.	45.455	Nâng cấp, sửa chữa
6	Đường Tà Si Láng - Pắc Na, xã Tủa Thàng	km	8,32	- Đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa đường, công trình thoát nước với chiều dài L= 8,316km (Điểm đầu tại Km22+500 đường Xá Nhè đi Huổi Sỏ, điểm cuối tại Bến đò Pắc Na, xã Tủa Thàng) theo quy mô đường GTNT cấp B; Công trình thoát nước dọc; Công trình thoát nước ngang; Hệ thống báo hiệu đường bộ và an toàn giao thông gồm cột KM, cọc H, cọc tiêu, biển báo hiệu, hộ lan mềm theo quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT.	25.236	Nâng cấp, sửa chữa
7	Đường UBND xã Huổi Sỏ - khu TĐC Huổi Lóng, xã Huổi Sỏ	km	40,35	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp nền, mặt đường và hệ thống thoát nước trên tuyến như sau: Sửa chữa nền, mặt đường; Nâng cấp tuyến nhánh đi bến đò Pa Phong với chiều dài L=100,0m theo quy mô đường GTNT B tiêu chuẩn TCVN 10380:2014; Hệ thống thoát nước trên tuyến (rãnh dọc, rãnh ngang); Bổ sung hệ thống hộ lan mềm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.	20.425	Nâng cấp, sửa chữa
8	Thủy lợi Huổi Trắng, xã Tủa Thàng	ha	31	Sửa chữa lại đập đầu mối. Tuyến kênh tổng chiều dài L= 1.630,18m (kể cả công trình trên tuyến kè rọ đá chiều dài khoảng 90m). Tuyến ống và công trình trên tuyến chiều dài 928,44m; công trình trên tuyến: hồ van chia nước (02 hồ); Bể xả cuối tuyến ống (02 bể).	2.917	Sửa chữa và xây dựng mới một số hạng mục

STT	Danh mục	Năng lực thiết kế		Dự kiến quy mô đầu tư	Tổng mức vốn đầu tư	Hình thức đầu tư
		Đơn vị tính	Khối lượng			
	TỔNG CỘNG				279.860	
9	Cấp nước sinh hoạt điểm tái định cư Tà Si Láng, xã Tà Thàng	người	182	- Hạng mục sửa chữa: Bể thu nước tại đầu mối (01 bể); Bể lọc chậm (01 bể); Bể tập trung điều tiết 30m ³ (01 bể). - Hạng mục đầu tư mới: Tuyến dẫn và công trình trên tuyến từ đầu mối đến các điểm dùng nước: Tổng chiều dài tuyến ống L= 3.331,58m (kể cả công trình trên tuyến), trong đó các loại ống: HDPE Ø90, Ø75, Ø50; Ø32. Công trình trên tuyến: Bể lắng (01 bể); Trạm lọc áp lực; Đỡ ống qua khe (01 vị trí); Bể cát áp (02 bể); Hồ van xả khí (03 cái); Hồ van xả cạn (02 cái); Hồ van điều tiết trên tuyến (03 cái); Trụ vòi cấp nước 44 cái.	1.527	Sửa chữa và xây dựng mới một số hạng mục
10	Cấp nước sinh hoạt điểm dân cư số 4, xã Tà Thàng	người	654	- Xây dựng mới đầu mối lấy nước (dạng tường bao thu nước vào bể thu): kết cấu BTXM. Xây dựng mới tuyến ống: Tuyến ống chính chiều dài khoảng L= 1.629m; Tuyến ống nội mạng chiều dài khoảng L= 2.570m; Tuyến ống vào nhà dân khoảng L= 1.210m (trung bình 10m/hộ). Công trình trên tuyến: tận dụng 01 bể tập trung, 47 bể chứa (tại các hộ gia đình). Xây dựng mới hồ van xả cạn, hồ van điều tiết, bể tập trung V= 30m ³ , trạm lọc áp lực và khoảng 85 đầu chờ cấp nước, lắp đặt đồng hồ đo nước bố trí tại các hộ dân trong bản và các điểm công cộng (trong đó xây dựng mới 38 trụ vòi, 47 hộ đã có bể).	2.320	Sửa chữa và xây dựng mới một số hạng mục
11	Đường giao thông Tà Phìn - Huổi Sớ - Sông Đà	km	20,18	- Đầu tư xây dựng nâng cấp nền, mặt đường và hệ thống thoát nước theo quy mô đường cấp VI miền núi theo TCVN 4054:2005, có tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 20,18km. Thoát nước dọc; thoát nước ngang đồng bộ, hoàn chỉnh. Tường chắn trọng lực BTXM theo thiết kế điển hình 86-06X của Viện thiết kế - Bộ Giao thông vận tải. Hệ thống an toàn giao thông bao gồm cọc tiêu, cột Km, các biển báo, biển chỉ dẫn, lan can phòng hộ mềm	88.157	Nâng cấp, sửa chữa
12	Đường giao thông Huổi Sớ - Háng Pàng - Páo Tinh Làng xã Tà Sin Thàng	km	2,21	Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường với quy mô đường GTNT cấp C theo TCVN 10380:2014; bề rộng nền đường $B_{nền} = 4,0 + W(m)$; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,0 + W(m)$; bề rộng lề đường $B_{lề} = 2 \times 0,5 = 1,0(m)$; kết cấu mặt đường BTXM M200. Công trình thoát nước ngang tải trọng thiết kế H13-X60; Rãnh thoát nước dọc hình thang và gia cố bằng BTXM tại những đoạn có độ dốc lớn.	6.819	Nâng cấp, sửa chữa
13	Đường giao thông Huổi Lóng đến thôn Huổi Ca, xã Huổi Sớ	km	2,16	Đầu tư xây dựng hoàn thiện tuyến đường với quy mô đường GTNT cấp B theo TCVN 10380:2014; bề rộng nền đường $B_{nền} = 4,0 + W(m)$; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,0 + W(m)$; bề rộng lề đường $B_{lề} = 2 \times 0,5 = 1,0(m)$; kết cấu mặt đường BTXM M250. Công trình thoát nước ngang tải trọng thiết kế H13-X60; Rãnh thoát nước dọc hình thang và gia cố bằng BTXM tại những đoạn có độ dốc lớn, dễ xói lở, các đoạn nền đá sử dụng rãnh hình tam giác	6.103	Nâng cấp, sửa chữa

STT	Danh mục	Năng lực thiết kế		Dự kiến quy mô đầu tư	Tổng mức vốn đầu tư	Hình thức đầu tư
		Đơn vị tính	Khối lượng			
	TỔNG CỘNG				279.860	
14	Đường sản xuất cụm dân cư Tà Si Láng, xã Tà Thàng	km	1,7	Xây dựng tuyến đường ra khu sản xuất với quy mô đường GTNT cấp C theo TCVN10380:2014 đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài xây dựng khoảng 1,7km với các thông số như sau: bề rộng nền đường $B_{nền} = 3,5 + W$ (m); bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 2,5 + W$ (m); bề rộng lề đường $B_{lề} = 2 \times 0,5$ m. Mặt đường BTXM M250, móng cấp phối đá dăm. Công trình thoát nước ngang với tải trọng thiết kế H13-X60. Công trình phòng hộ chân khay BTXM bảo vệ nền đường, ốp mái BTCT. Rãnh thoát nước dọc bờ hình thang tại các vị trí xung yếu gia cố BT M150	3.294	Xây dựng mới
15	Thủy lợi bản Làng Giang, xã Sín Chải	ha	15	- Đầu mối: Đập tràn mặt cắt đa giác. Tuyến dẫn và công trình trên tuyến: Tuyến ống dẫn chiều dài khoảng 2.395,5m, Tuyến kênh chiều dài khoảng 250,0m; Bể áp lực đầu ống (01 bể); Bể cát áp (01 bể); Hồ van chia nước (02 hồ); Bể xả cuối tuyến ống (01 bể).	4.955	Xây dựng mới
16	Cấp nước sinh hoạt cụm Pa Phong thuộc khu tái định cư Huổi Lóng, xã Huổi Sô	người	82	Xây dựng đầu mối (dạng móng nước tích trữ); Kết cấu BT,BTCT, BT lót. Tuyến ống tổng chiều dài khoảng 553,1m, sử dụng ống HDPE và ống tráng kẽm. Công trình trên tuyến: Hồ van chia nước (05), hồ van xả cận, hồ van xả khí, Bể trữ 4m ³ (05); đỡ ống qua khe và treo ống.	542	Xây dựng mới
17	Cấp nước sinh hoạt thôn Huổi Ca thuộc khu tái định cư Huổi Lóng, xã Huổi Sô	người	145	- Đầu mối: Hình thức đập dâng lấy nước, lấy nước kiểu hầm. Tuyến ống và các công trình trên tuyến: Tuyến ống: Tổng chiều dài $L=3.722,67$ m; Công trình trên tuyến: Hồ van xả cận, xả khí, điều tiết: tổng 09 cái (trong đó: 04 hồ van xả cận 4,03 hồ van xả khí, 02 hồ van điều tiết), bể cát áp, bể lọc thô, bể tập trung ($V=15$ m ³), trụ vôi (16 trụ vôi).	1.430	Xây dựng mới
18	Cấp nước sinh hoạt điểm bản Làng Giang, xã Sín Chải	người	100	- Đầu mối: Đập dâng, lấy nước bằng hầm có lưới chắn rác bằng thép. Kết cấu: Thân đập bằng BTCT, BT độn 30% đá hộc, BT chèn, BT lót; tường cánh đập bằng BT, BT lót. Bể thu, hồ van, bể lọc thô: Kết cấu BT, BT lót, tấm nắp BTCT đúc sẵn. Tuyến dẫn tổng chiều dài 1,321m, sử dụng Ống HDPE. Công trình trên tuyến: Trụ đỡ qua khe, Hồ van, Bể điều tiết $V=50$ m ³ , Trụ vôi cấp nước: 13 trụ vôi bố trí trong khu dân cư. Bố trí công tơ đo nước và lắp đặt hộp bảo vệ.	985	Xây dựng mới
III	DỰ PHÒNG				12.731	